TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ N** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số**: 05/**2019/KDTM-ST**.** Ngày**:** 02-12-2019 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ N – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Trần Văn Hồng

Ông Phan Minh Đức.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 N 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2019/TLST–KDTM ngày 16 tháng 9 N 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST–KDTM ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn***: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) P (gọi tắt là Ngân hàng)**

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trụ sở chính: Số 41 và 45 Lê D, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Quang H –Giám đốc chi nhánh Sóc Trăng.

Ông Lý Hải Quang ủy quyền cho ông Lâm Văn N – Chuyên viên thu hồi nợ *(Có mặt)*.

Địa chỉ: Số 53, đường Trần Hưng Đ, phường A, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn***:**

1/ Ông **Hồ Văn T,** sinh N 1985 *(Vắng mặt)*

2/ Bà **Lê Thị K**, sinh N 1986 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp Long Hòa, xã Tân Long, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lâm Văn N trình bày:*

Ngân hàng TMCP P với ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ sau để vay vốn tại OCB chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng số 0416/2017/HĐTD-CN ngày 07/7/2017 và Khế ước nhận nợ số 0416.01/2017-OCB/KƯNN-CN ngày 07/7/2017: Số tiền vay: 375.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Mục đích vay: Vay mua xe ô tô tải hiệu Isuzu mới 100%. Thời hạn vay : 72 tháng kể từ ngày 07/7/2017. Lãi suất cho vay trong hạn: 9%/năm trong 12 tháng đầu (trên cơ sở tính 1 N là 360 ngày). Tương đương lãi suất vay trên cơ sở tính 1 N là 365 ngày là 9,125%/năm, với công thức quy đổi là (9%/năm : 360 ngày) x 365 ngày. Từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần, theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất cho vay (Điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở + Biên độ lãi suất, trong đó:

Lãi suất cơ sở: (bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi : 360) x 365

Biên độ lãi suất: (tối thiểu 4%/năm : 360) x 365

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0416/2017/HĐTD-CN ngày 07/7/2017, Khế ước nhận nợ số 0416.01/2017-OCB/KƯNN-CN ngày 07/7/2017 như sau: Ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K đã trả cho OCB số tiền lãi tính từ ngày 07/7/2017 đến hết ngày 04/5/2019 là 61.112.615 đồng. Tiền gốc đã trả 114.147.931 đồng.

Dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 0416/2017/HĐTD-CN ngày 07/7/2017 tạm tính đến hết ngày 27/11/2019 là 254.895.475 đồng bao gồm: Nợ gốc trong hạn: 229.400.000 đồng; Nợ gốc quá hạn: 15.600.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.491.522 đồng; Nợ lãi quá hạn: 403.953 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Vì vậy, ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã ký kết với OCB.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP P cầu sau: Buộc ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K trả ngay cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của hợp đồng tín dụng số 0416/2017/HDTD-CN ngày 07/7/2017 tính đến hết ngày 27/11/2019 là 254.895.475 đồng bao gồm: Nợ gốc trong hạn: 229.400.000 đồng; Nợ gốc quá hạn: 15.600.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.491.522 đồng; Nợ lãi quá hạn: 403.953 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 28/11/2019 cho đến khi ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Trong quá trình xét xử, bị đơn ông Hồ Văn T và bà Lê Thị K vắng mặt, Tòa án đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông T và bà K được biết

nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Đại diện nguyên đơn đã chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Còn phía bị đơn vẫn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP P và ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K là trên cơ sở tự nguyện, đều hợp pháp nhưng ông T và bà K đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay, không thực hiện trả nợ cho ngân hàng theo như thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phương Đông, buộc ông T, bà K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và tiền lãi còn thiếu tính đến ngày 27/11/2019 là: 254.895.475 đồng bao gồm: Nợ gốc trong hạn: 229.400.000 đồng; Nợ gốc quá hạn: 15.600.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.491.522 đồng; Nợ lãi quá hạn: 403.953 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 28/11/2019 cho đến khi ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K vắng mặt nhưng ông T và bà K đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại Tòa đại diện nguyên đơn và kiểm sát viên yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà K. Do đó HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) N 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà K.

[2] Qua xem xét hợp đồng tín dụng số 0416/2017/HĐTD-CN ngày 07/7/2017 và Khế ước nhận nợ số 0416.01/2017-OCB/KƯNN-CN ngày 07/7/2017, thể hiện ông T và bà K có vay của Ngân hàng TMCP P số tiền 375.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Thỏa thuận của hợp đồng như sau: Mục đích vay: Vay mua xe ô tô tải hiệu Isuzu mới 100%. Thời hạn vay : 72 tháng kể từ ngày 07/7/2017. Lãi suất cho vay trong hạn: 9%/năm trong 12 tháng đầu (trên cơ sở tính 1 N là 360 ngày). Tương đương lãi suất vay trên cơ sở tính 1 N là 365 ngày là 9,125%/năm, với công thức quy đổi là (9%/năm : 360 ngày) x 365 ngày. Từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần, theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất cho vay (Điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở + Biên độ lãi suất, trong đó: Lãi suất cơ sở: (bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB

công bố tại thời điểm tính lãi : 360) x 365, Biên độ lãi suất: (tối thiểu 4%/năm : 360) x 365, Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

[3] Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T, bà K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn 114.147.931 đồng và tiền lãi tính đến ngày 04/5/2019. Phía ông T, bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi cho Ngân hàng kể từ ngày 05/5/2019 cho đến nay.

[4] Xét thấy, ông T, bà K đã nhận toàn bộ số tiền vốn vay 375.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ lập ngày 07/7/2017, nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo như các bên đã thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết ngày 07/7/2017. Vì ông T, bà K đã vi phạm hợp đồng, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà K thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự N 2015 và quy định của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng TMCP P; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng N 2010. Số tiền ông T, bà K còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 27/11/2019 (ngày xét xử) là: 254.895.475 đồng bao gồm: Nợ gốc trong hạn: 229.400.000 đồng; Nợ gốc quá hạn: 15.600.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.491.522 đồng; Nợ lãi quá hạn: 403.953 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn T và bà Lê Thị K phải chịu là 12.744.773 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng TMCP Phương Đông không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; điều 271; Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự N 2015;

Áp dụng Điều 357 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự N 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng N 2010;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P về việc yêu cầu ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K trả nợ vay.

Buộc ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số tiền 254.895.475 đồng *(Hai trăm N mươi bốn triệu, tám trăm chín mươi lăm ngàn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng)* bao gồm: Nợ gốc trong hạn: 229.400.000 đồng; Nợ gốc quá hạn: 15.600.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.491.522 đồng; Nợ lãi quá hạn: 403.953 đồng.

Kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P, thì hàng tháng ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0416/2017/HĐTD-CN ngày 07/7/2017.

[2] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Hồ Văn T, bà Lê Thị K phải chịu án phí là 12.744.773 đồng *(Mười hai triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn, bảy trăm bảy mươi ba đồng)*

Ngân hàng Thương mại cổ phần P không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.680.000 (*Sáu triệu, sáu trăm tám mươi ngàn*) theo biên lai thu số 0007223, ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ngã N;
- Chi cục THADS thị xã Ngã N;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh